

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: 20/2017/HS-ST
Ngày 15-9-2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Lịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Cương

Ông Lưu Văn Bình

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang** tham gia phiên tòa: Ông Phạm Chí Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2017/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2017/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T** (*tên gọi khác: Dão*) sinh năm 1996 tại huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú ấp M H, xã Đông Hoà, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hoá 7/12; dân tộc Kinh; con ông Nguyễn Văn Nh và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ; tiền án không, tiền sự không; bị trích xuất và dẫn giải tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện An Minh từ ngày 13/6/2017 cho đến nay (*có mặt*).

2. **Nguyễn Văn H** sinh năm 1997 tại huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú ấp T H, xã Đông Hoà, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hoá 6/12; dân tộc Kinh; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trịnh Thị Thanh T; chưa có vợ; tiền án không, tiền sự không; bị trích xuất và dẫn giải tạm giam từ ngày 13/6/2017 cho đến nay (*có mặt*).

* **Bị hại:** Anh **Nguyễn Minh Kh**, sinh năm 1996 (*vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt*)

Nơi cư trú: ấp MH, xã Đông Hoà, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

* **Người có quyền lợi liên quan:**

- Ông **Đoàn Hồng C** (tên gọi khác: Ba Ca), sinh năm 1940 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp 7X, xã Đông Hoà, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Ông **Nguyễn Văn C** (tên gọi khác: Sừng), sinh năm 1950 (vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp MH, xã Đông Hoà, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 13-7-2016, sau khi đi uống rượu về Nguyễn Văn T đi xuống nhà người anh là Nguyễn Minh Kh lấy nước đá để uống, lúc này T thấy anh Kh đang ngủ trong mùng và để bên cạnh 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar Lai zumbo, màu vàng đang sạc pin nên T lén lút lấy trộm điện thoại của Kh và đi lên nhà trên mở tủ nhôm ra lấy trộm 01 cái Laptop hiệu HP14, màu xám đen đựng trong cái cặp màu đen rồi đi đến chợ Thứ 7 thuộc xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Khoảng 5 giờ cùng ngày, Tý gặp Nguyễn Văn H và kêu H đem cái Laptop đi bán giùm, H đồng ý và hỏi T cái Laptop của ai thì Tý nói với H là trộm của anh Kh. Sau đó, H cùng với người bạn tên Nguyễn Thành T (kết quả điều tra chưa xác định được cụ thể do không biết rõ nơi cư trú) chạy xe ra Rạch Sỏi bán cái Laptop được 1.250.000 đồng, về đưa cho T 500.000 đồng, còn lại 750.000 đồng T và H chi xài chung. Đến chiều cùng ngày, H thấy T có điện thoại mới và hỏi thì được T cho biết là trộm của anh Kh cùng với cái Laptop, sau đó T kêu H đem điện thoại đi bán và H đem bán cho Trương Hoàng Gi được 800.000 đồng (Gi không biết điện thoại di động là tài sản trộm của anh Kh), số tiền này các bị cáo chia nhau tiêu xài.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐG ngày 21-10-2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Minh kết luận: 01 Laptop hiệu HP 14 màu xám đen giá trị còn lại 4.194.000 đồng, 01 điện thoại di động cảm ứng Mobiistar Lai zumbo, màu vàng giá trị còn lại 2.498.500 đồng. Tổng giá trị tài sản cần định giá là 6.692.500 đồng.

Vật chứng: 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Mobiistar Lai zumbo, màu vàng cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh thu hồi và đã giao trả lại cho anh Nguyễn Minh Khang. Đối với 01 cái Laptop hiệu HP 14 màu xám đen không thu hồi được nên anh Khang yêu cầu Nguyễn Văn Tý phải bồi thường 5.000.000 đồng, Tý cũng đồng ý nhưng đến nay vẫn chưa bồi thường.

Đồng thời, trong quá trình điều tra Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H còn khai nhận đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện An Minh như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 15-7-2014, Nguyễn Văn H và Lâm Văn T, sinh năm 1994, HKTT: ấp 1, xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang vào nhà ông Đoàn Hồng Ca, sinh năm 1940, HKTT: ấp 7 Xáng II, xã Đông Hoà, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang lấy trộm 40 con rắn Ri voi (Voi tượng), sau đó Lâm Văn T đem bán ở chợ Vĩnh Thuận được 1.525.000 đồng, T chia cho H 750.000 đồng, số tiền còn lại T sử dụng.

Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 27-6-2016 Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H đột nhập vào nhà ông Nguyễn Văn C ở ấp Minh Hoà, xã Đông Hoà, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang lấy trộm 08 con gà nòi rồi chia nhau để ăn.

Vụ thứ ba: Khoảng 20 giờ ngày 01-6-2016 Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H và Trương Hoàng Gi vào nhà ông Đoàn Hồng C lấy trộm 15 con ba ba đem bán ở chợ Vĩnh Thuận được 2.900.000 đồng và chia nhau tiêu xài.

Tại Cáo trạng số 18/KSĐT ngày 10-7-2017 Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự đối với hành vi trộm điện thoại và laptop của anh Nguyễn Minh Khang vào ngày 13/7/2016; truy tố Nguyễn Văn H về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự đối với hành vi bán điện thoại và laptop mà bị cáo T y trộm của anh Khang.

Tại phiên tòa ngày 28/8/2017, xét thấy quá trình điều tra chưa thu thập đầy đủ chứng cứ cần thiết để xử lý hành vi của bị cáo H cùng Lâm Văn T chiếm đoạt tài sản (rắn Ri voi) của ông Đoàn Hồng C vào ngày 15/7/2014 và không xử lý bị cáo T, H và Trương Hoàng Gi đối với hành vi chiếm đoạt tài sản (Ba ba) của ông Đoàn Hồng C vào ngày 01/6/2016 là bỏ lọt tội phạm và người đồng phạm khác, nên Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung. Sau đó Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh tiếp tục chuyển hồ sơ sang Tòa án để xét xử, đồng thời có văn bản xác định đối với hành vi bị cáo T, H cùng người khác trộm tài sản của ông Đoàn Hồng C (Rắn, Ba ba) như nêu trên được tách ra đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra thu thập chứng cứ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý thành một vụ án khác.

** Tại phiên tòa:*

- Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận, ngày 13-7-2016 đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Mobiistar Lai zumbo, màu vàng và 01 cái Laptop hiệu HP 14 màu xám đen của anh Nguyễn Minh Kh, sau đó đem tài sản trộm được đưa cho Nguyễn Văn H bán và lấy tiền chia nhau tiêu xài.

- Bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận, ngày 13-7-2016 đã thực hiện hành vi đem bán 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Mobiistar Lai zumbo, màu vàng và 01 cái Laptop hiệu HP 14 màu xám đen là tài sản do Nguyễn Văn T trộm của anh Nguyễn Minh Kh để lấy tiền chia nhau tiêu xài.

- Người bị hại anh Nguyễn Minh Kh vắng mặt tại phiên toà, nhưng trong đơn yêu cầu xét xử vắng mặt thể hiện ý kiến: Về trách nhiệm hình sự xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn T, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản.

- Người có liên quan ông Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên toà, nhưng trong đơn yêu cầu xét xử vắng mặt thể hiện ý kiến: Về trách nhiệm hình sự yêu cầu giải quyết theo đúng quy định pháp luật, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu xem xét giải quyết.

- Người có quyền lợi liên quan ông Đoàn Hồng C trình bày: tại phiên toà hôm nay ông không có yêu cầu gì đối với các bị cáo, đối với hành vi của các bị cáo đã lấy trộm tài sản của ông (rắc, Ba ba) thì khi nào được xem xét xử lý ông sẽ có ý kiến yêu cầu.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H đã thừa nhận bản thân bị cáo T thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Mobiistar Lai zumbo, màu vàng và 01 cái Laptop hiệu HP 14 màu xám đen của anh Nguyễn Minh Kh được định giá có tổng giá trị 6.692.500đ, sau đó đưa cho bị cáo H đem bán; bị cáo H biết được điện thoại di động và Laptop là tài sản bị cáo T lấy trộm của anh Kh mà có nhưng vẫn đem đi bán để lấy tiền chia nhau tiêu xài, nên hành vi của bị cáo T đã có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo H có đủ yếu tố cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 đến 18 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 đến 18 tháng tù; áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án số: 94/2017/HSPT ngày 12-6-2017 của Tòa án nhân tỉnh Kiên Giang, buộc các bị cáo T và H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án; Về dân sự, người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nên đề nghị không xem xét. Đối với số tài sản các bị lấy trộm của ông Đoàn Hồng C, đề nghị không xem xét xử lý trong vụ án này, khi nào có đủ căn cứ xử lý hành vi của các bị cáo thì sẽ xem xét xử lý đến.

- Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H đồng ý với bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nêu ra, không có ý kiến gì tranh luận hay phản đối.

- Người có quyền lợi liên quan ông Đoàn Hồng C đồng ý với bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nêu ra, không có ý kiến gì tranh luận hay phản đối.

- Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của bản thân gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T thấy rằng, ngày 13/7/2016 bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của anh Nguyễn Minh Kh gồm: 01 Laptop hiệu HP 14 màu xám đen giá trị còn lại 4.194.000 đồng, 01 điện thoại di động cảm ứng Mobiistar Lai zumbo, màu vàng giá trị còn lại 2.498.500 đồng, tổng giá trị tài sản là 6.692.500 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

[3] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H thấy rằng, bị cáo H biết được 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Mobiistar Lai zumbo, màu vàng và 01 cái Laptop hiệu HP 14 màu xám đen là tài sản của anh Nguyễn Minh Khang do bị cáo Nguyễn Văn T lấy trộm mà có được, nhưng bị cáo H vẫn đem tài sản của anh Kh đi bán để lấy tiền chia nhau tiêu xài với bị cáo T. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã có đủ yếu tố cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có được quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự quy định:

1. “Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện một cách liều lĩnh, thể hiện sự xem thường, bất chấp kỷ cương pháp luật. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, gây bất bình trong nhân dân, nên cần xử phạt các bị cáo một mức án tù tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, đồng thời cũng nhằm để răn đe, cảnh tỉnh chung đối với mọi người có ý thức tuân thủ pháp luật và tôn trọng tài sản hợp pháp của người khác.

Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt cũng cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo T và bị cáo H được hưởng đó là: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo (điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự); Riêng bị cáo Nguyễn Văn T được người bị hại có ý kiến xin xem xét giảm nhẹ hình phạt (khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự).

Ngoài ra, ngày 12/6/2017 Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm và tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 năm tù về tội cướp tài sản và trộm cắp tài sản; phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 năm tù về tội cướp tài sản và trộm cắp tài sản, đối với các hành vi mà các bị cáo đã thực hiện trước hành vi được xét xử trong vụ án này, đến nay các bị cáo chưa chấp hành hình phạt của bản án trên, nên áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án trên, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Trong giai đoạn điều tra và truy tố người bị hại anh Nguyễn Minh Kh yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho anh giá trị Laptop lấy trộm không thu hồi được với số tiền 5.000.000đ, bị cáo T cũng đồng ý nhưng chưa có tiền để bồi thường. Tuy nhiên, đến giai đoạn xét xử trong đơn yêu cầu xét xử vắng mặt anh Nguyễn Minh Kh thể hiện ý kiến về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại. Thấy rằng đây là sự tự nguyện của anh Kh và không trái quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và không xem xét giải quyết đến phần trách nhiệm dân sự của bị cáo T đối với anh Kh trong vụ án này.

- Đối với phần tài sản của ông Đoàn Hồng C bị mất trộm, như trên đã nêu, hành vi bị cáo T, H và người khác chiếm đoạt tài sản (Rắn, Ba ba) của ông Đoàn Hồng C thì Viện kiểm sát đã có ý kiến tách ra đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục thu thập tài liệu chứng cứ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý thành một vụ án khác. Do đó khi nào xử lý hành vi các bị cáo T, H và người khác chiếm đoạt tài sản của ông C thì sẽ xem xét trách nhiệm dân sự của họ đối với tài sản của ông C trong vụ án đó theo quy định của pháp luật, chứ Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

- Ông Nguyễn Văn C có ý kiến không yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản, nên không xem xét đến.

[5] Về án phí, bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Dão) phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

** Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự:*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **01** (Một) năm tù.

Áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 08 năm tù của bản án số: 94/2017/HSPT ngày 12-6-2017 của Tòa án nhân tỉnh Kiên Giang, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **09** (Chín) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị tạm giam để xử lý trong vụ án trước là ngày 29-7-2016.

** Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự:*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **01** (Một) năm tù.

Áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 12 năm tù của bản án số: 94/2017/HSPT ngày 12-6-2017 của Tòa án nhân tỉnh Kiên Giang, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **13** (Mười ba) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị tạm giam để xử lý trong vụ án trước là ngày 15-7-2016.

Về trách nhiệm dân sự, không xem xét đến.

Về án phí, áp dụng Điều 99 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H phải chịu **200.000đ** (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm có mặt các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H và người có quyền lợi liên quan ông Đoàn Hồng C; vắng mặt người bị hại anh Nguyễn Minh Kh và người có quyền lợi liên quan ông Nguyễn Văn C. Báo cho bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H biết là có quyền kháng cáo bản án này; người có quyền lợi liên quan ông Đoàn Hồng C có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của ông trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày

15-9-2017). Người bị hại anh Nguyễn Minh Kh có quyền kháng cáo bản án này và người có quyền lợi liên quan ông Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của ông trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản chính bản án này hoặc bản chính bản án này được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Toà án tỉnh KG;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở TP tỉnh KG;
- UBND xã Đông Hoà;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

Võ Văn Linh